TAND HUYỆN VÂN CANH **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ	*Vân Canh, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Sâu Zuôn N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh B

* Bị đơn: Anh Mang N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sâu Zuôn N và anh Mang N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Sâu Zuôn N và anh Mang N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Sâu Zuôn N và anh Mang N thống nhất giao con chung là cháu Mang Thị Ngọc M, sinh ngày 07/02/2015 cho chị Sâu Zuôn N (Mẹ đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sâu Zuôn N không yêu cầu anh Mang Nột cấp dưỡng tiền cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Sâu Zuôn N và anh Mang N đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Sâu Zuôn N và anh Mang N đều thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh.B’
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Tư pháp xã C, huyện V;
- (Giấy CNKH số 24/2015, quyển số 01/2013 ngày 23/11/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương;